

Bản án số: 298/2025/HS – ST  
Ngày: 31 – 12 – 2025

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Hoàng Sơn.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Bà Hoàng Thị Vân

2/ Ông Đặng Văn Ân

***Thư ký phiên toà:*** Bà Hoàng Thị Bích Diệp – Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà:*** Ông Huỳnh Đức Nhã – Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 12 năm 2025, tại Phòng xét xử hình sự thuộc Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 391/2025/TLST – HS ngày 01/12/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 391/2025/QĐXXST – HS ngày 11/12/2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Võ Đức D, sinh năm 1994, tại Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; hộ khẩu thường trú: 305 Lô X chung cư Ngô Gia T, phường V (Phường A, Quận A cũ), Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Họ và tên cha: Võ Đức H; họ và tên mẹ: Dương Thị N; hoàn cảnh gia đình: Bị cáo có vợ tên Lê Thị Mỹ P (đã ly hôn), hiện sống như vợ chồng với bà Lê Thị Phương T, có 05 người, con lớn nhất sinh năm 2016, con nhỏ nhất sinh năm 2024.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

Ngày 18/6/2025, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Ngày 11/8/2025, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/4/2025, bắt theo quyết định truy nã (có mặt).

*Bị hại:* Bà Trần Huệ M, sinh năm: 1998 (vắng mặt).

Nơi cư trú: 201R Chung cư Nguyễn K, phường Diên H, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Trần Thái L, sinh năm: 1970 (vắng mặt).

Nơi cư trú: 201R Chung cư Nguyễn K, phường Diên H, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Dương Thị N, sinh năm: 1971 (vắng mặt).

Nơi cư trú: 305 Lô X, chung cư Ngô Gia T, phường V, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Ông Dương Văn Út E, sinh năm: 1975 (vắng mặt).

Nơi cư trú: 306 -308 V, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Bà Dương Thị K, sinh năm: 1976 (vắng mặt).

Nơi cư trú: 305 Lô X, chung cư Ngô Gia T, phường V, Thành phố Hồ Chí Minh.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Đức D và bà Trần Huệ M có quan hệ tình cảm từ khoảng năm 2014, đến năm 2016 thì chia tay. Ngày 26/7/2017, D trốn nghĩa vụ quân sự (Tiểu đoàn căn cứ T), đi đến tiệm Internet tại Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (không nhớ địa chỉ) chơi điện tử. Do cần tiền tiêu xài, ngày 27/7/2017, D chủ động liên lạc rủ bà M đi chơi nhằm mục đích mượn tiền, bà M đồng ý đi chơi. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, bà M hỏi mượn xe mô tô hiệu Honda AirBlade màu xanh đen bạc, biển số 59U2-053.72 của ông Trần Thái L (cha ruột của bà M) để đi chơi với D và đưa xe cho D điều khiển chở chị M chạy lòng vòng ngoài đường tìm chỗ đi chơi.

Lúc này, D nghĩ mượn tiền không được nhiều, D thấy xe mô tô biển số 59U2-053.72 của bà M còn mới nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. D nghĩ ra kế hoạch lừa bà M xuống xe, rồi điều khiển xe bỏ chạy. Đến khoảng 21 giờ 15 phút cùng ngày, D điều khiển xe chở bà M trên đường Dương Bá T, hướng từ cầu Nguyễn Văn C về khu dân cư Trung S, huyện B. Khi điều khiển xe đến trước cửa hàng tiện lợi “B’smart”, tại địa chỉ: Số 126 Dương Bá T, phường C, Thành

phố Hồ Chí Minh, D kêu bà M xuống xe vào cửa hàng mua đồ thì D nhanh chóng điều khiển xe bỏ chạy, nhưng M không đồng ý mà kêu D vào mua đồ, M ở ngoài trông xe. Do không thực hiện được kế hoạch, D giả vờ điều khiển xe chạy lố qua khỏi cửa hàng, đến trước số 128 Dương Bá T (bên cạnh cửa hàng), rồi kêu M xuống xe (do 02 người khó chạy xe lên lề đường) để quay đầu xe chạy vòng lại mua đồ; M tin D nói thật nên đồng ý bước xuống xe. Lúc này, D điều khiển xe chạy lên lề đường trước số 128 Dương Bá T, rồi quay đầu xe lại chạy về hướng cửa hàng với tốc độ bình thường (để M không nghi ngờ giữ D và xe lại), M đi theo phía sau xe D cách khoảng 01 mét. Khi điều khiển xe đến trước cửa hàng, D liên tăng ga điều khiển xe chạy nhanh về hướng cầu Nguyễn Văn Cừ (chạy xe ngược chiều trên đường Dương Bá T) và chiếm đoạt xe mô tô biển số 59U2-053.72 của bà M. Bà M chạy bộ đuổi theo và truy hô “Cướp, cướp,...” nhưng không kịp. Đến ngày 27/7/2017, bà M đến Công an Phường A, Quận A (nay là phường C, Thành phố Hồ Chí Minh) trình báo vụ việc.

Vụ việc được chuyển đến Cơ quan điều tra giải quyết theo thẩm quyền. Đến ngày 20/8/2017, D đem xe trên đến gửi tại bãi giữ xe chung cư Kim H tại địa chỉ: Số 306 – 308 V, phường P, quận T (chỗ ở của ông Dương Văn T, cậu ruột của D) và D báo sự việc trên cho gia đình D biết để trình báo Cơ quan Công an thu hồi xe trả cho bị hại

Vật chứng thu giữ của vụ án:

- Thu giữ của Dương Văn Út E:

+ 01 phiếu giữ xe số 0005642, đề ngày 20/8 (không ghi năm), số xe: 05373, do D gửi xe tại bãi xe Kim H, lưu hồ sơ (Bút lục 10).

+ 01 xe mô tô hiệu Honda Airblade màu xanh đen bạc, biển số 59U2-053.72, do D gửi xe tại bãi xe Kim H. Kết quả xác minh chủ sở hữu là ông Trần Thái L. Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho ông L;

- Thu giữ của Dương Thị K:

+ 01 phiếu giữ xe số 0005642, ghi ngày 20/8/2017, số xe: 05732, là phiếu giữ xe do D gửi xe tại bãi xe Kim H, lưu hồ sơ;

+ 01 chìa khóa xe mô tô hiệu Honda, Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông L;

Tại Bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản - Ủy ban nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 30/8/2017 kết luận: 01 xe mô tô hiệu Honda Airblade màu xanh đen bạc, biển số 59U2-053.72 có giá trị 36.000.000 đồng.

Ngày 09/3/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận A ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Võ Đức D về tội “Cướp giật tài sản”, quy định tại Khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự. Ngày 09/6/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận A ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án, bị can đối với D. Đến ngày 28/4/2025, Công an Phường A, Quận A bắt truy nã đối với D. Ngày 29/4/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định phục hồi điều tra vụ án, bị can đối với D. Tại Cơ quan điều tra, bị

can Võ Đức D đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung trên, phù hợp lời khai bị hại, người liên quan cùng các tài liệu khác có tại hồ sơ.

Ngoài ra, qua điều tra xác định D còn thực hiện hành vi “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, xảy ra ngày 09/4/2023 tại 195/44 V, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh và hành vi “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, xảy ra ngày 30/12/2024 tại Sảnh D, Masteri Center Point, Vinhomes Grand P, phường Long B, Thành phố Hồ Chí Minh. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Võ Đức D về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, quy định tại Điều 174, 175 Bộ luật Hình sự.

Tại bản Cáo trạng số 102/CT – VKS – HS ngày 28 tháng 11 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Võ Đức D về tội “Cướp giật tài sản” theo Khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa bị cáo Võ Đức D đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình giống như lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đồng thời thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo. Bị cáo không tranh luận, lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố sau khi nêu tóm tắt nội dung vụ án, phân tích tính chất của vụ án những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị:

Xử phạt bị cáo Võ Đức D từ 03 năm đến 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” theo Khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và xử lý vật chứng theo quy định.

Bị hại bà Trần Huệ M, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Trần Thái L vắng mặt tại phiên tòa, các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án thể hiện ông L đã nhận lại xe, không yêu cầu bồi thường.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản ghi lời khai, bị cáo trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Võ Đức D tại tòa là phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra (BL: 67 – 70, 135 – 138, 158 – 161); phù hợp với lời khai của bị hại bà Trần Huệ M (BL: 08 – 09, 19 – 20, 34 – 35); phù hợp với các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án. Vụ án còn được chứng minh qua hoạt động điều tra như Biên bản lấy lời khai, Biên bản đối chất, Bản ảnh hiện trường; thực nghiệm điều tra, thu giữ vật chứng, kết quả định giá tài sản, cùng các chứng cứ tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào ngày 27/7/2017, tại trước địa chỉ số 128 Dương Bá T, Phường A, Quận A (nay là phường C, Thành phố Hồ Chí Minh) bị cáo Võ Đức D đã có hành vi lợi dụng sơ hở của bị hại để chiếm đoạt xe mô tô biển số 59U2-053.72 có trị giá 36.000.000 đồng của bà Trần Huệ M (theo Bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản - Ủy ban nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 30/8/2017 kết luận) rồi nhanh chóng tẩu thoát.

Với những tình tiết được chứng minh trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Võ Đức D đã phạm tội “Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); nên Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo với tội danh nêu trên là đúng người, đúng tội.

[3] Do muốn chiếm đoạt tài sản của bị hại để bán lấy tiền tiêu xài nên bị cáo đã tìm cách tiếp cận tài sản của bị hại và tạo ra tình huống giả vờ để bị hại tin tưởng sau đó chiếm đoạt tài sản của bị hại rồi nhanh chóng tẩu thoát. Tội phạm bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng đến an ninh, trật tự xã hội tại địa phương. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo nhận thức được việc làm của mình là sai trái, là vi phạm pháp luật nhưng bản tính tham lam, lười biếng lao động nên đã cố ý phạm tội. Do đó, khi lượng hình Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải tiếp tục chấp hành hình phạt tù có thời hạn một thời gian thì mới có tác dụng giáo dục, răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân bị cáo: Sau khi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn Cơ quan điều tra ra Quyết định truy nã đối với bị cáo; trong thời gian trốn truy nã bị cáo tiếp tục thực hiện nhiều hành vi phạm tội trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, cụ thể: Ngày 09/4/2023, tại 195/44 V, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh bị cáo thực hiện hành vi phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; ngày 30/12/2024, tại Sảnh D, Masteri Center Point, Vinhomes Grand P, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Võ Đức D về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, quy định tại Điều 174, 175 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) các Cơ quan tiến hành

tổ tụng đang điều tra xử lý theo thẩm quyền, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; tài sản kịp thời thu hồi giao trả cho bị hại, Hội đồng xét xử áp dụng điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[6] Đối với ông Dương Văn Út E, bà Dương Thị K: Quá trình điều tra xác định các ông bà trên khi giữ xe mô tô hiệu Honda Airblade màu xanh đen bạc, biển số 59U2-053.72, bị cáo không nói cho các ông bà trên biết nguồn gốc xe trên do đâu mà có. Các ông bà không biết xe mô tô biển số 59E2-070.55 là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh không xử lý các ông bà về tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có” là có căn cứ, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Xử lý vật chứng của vụ án:

Đối với 01 phiếu giữ xe số 0005642, đề ngày 20/8 (không ghi năm), số xe: 05373, do bị cáo gửi xe tại bãi xe Kim H; 01 phiếu giữ xe số 0005642, ghi ngày 20/8/2017, số xe: 05732, là phiếu giữ xe do bị cáo gửi xe tại bãi xe Kim H, sẽ tiếp tục lưu vào hồ sơ vụ án.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda Airblade màu xanh đen bạc, biển số 59U2-053.72; 01 chìa khóa xe mô tô hiệu Honda. Kết quả xác minh chủ sở hữu là ông Trần Thái L (cha bị hại Trần Huệ M), Cơ quan điều tra đã làm thủ tục giao trả lại xe cho ông L theo Biên bản về việc trả lại tài sản được lập vào hồi 17 giờ 00 phút ngày 29/8/2017, Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Về dân sự: Bị hại bà Trần Huệ M, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Trần Thái L không yêu cầu gì về dân sự, Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 171; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Căn cứ vào Điều 331, Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Võ Đức D 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 28/4/2025.

Về vật chứng: Tiếp tục lưu vào hồ sơ vụ án 01 phiếu giữ xe số 0005642, đề ngày 20/8 (không ghi năm), số xe: 05373; 01 phiếu giữ xe số 0005642, ghi ngày 20/8/2017, số xe: 05732 (đang lưu hồ sơ vụ án)

Về án phí: Buộc bị cáo chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn là 15 (mười lăm) ngày tính kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, tính từ ngày nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- VKSND KV10. TPHCM;
- Trại tạm giam Chí Hòa – Phân trại tạm giam khu vực Bình Trị Đông;
- THADS TP.HCM;
- Phòng THADS.KV10-TP.HCM
- Phòng hồ sơ, CA TP. HCM PV06;
- Trại tạm giam đang giam, giữ bị cáo;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Hoàng Sơn**